

Số: 59/QĐ-MTTQ-BTT

Biên Hòa, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán chi ngân sách
năm 2024 của Ủy Ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa.**

CHỦ TỊCH
ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị sử dụng dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị sử dụng dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 của UBMTTQ VN thành phố Biên Hòa;

Xét đề nghị của chuyên viên phụ trách – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2024 của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa, chuyên viên phụ trách – Kế toán và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND thành phố
- Phòng TC - KH thành phố;
- Phòng VHTT thành phố (công khai);
- Lưu: VT, KT (Lê).

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Thiếu Thị Minh Hương

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số 59/QĐ-MTTQ-BTT ngày 14/02/2025 của Ủy ban MTTQVN thành phố Biên Hòa)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm gồm bổ sung (đã trừ triết kiệm)	Ước thực hiện lũy kế năm 2024	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ghi chú
		I	3	4	5
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.538.600.000	2.447.262.790	96,40	
1	Chi quản lý hành chính	2.538.600.000	2.447.262.790	96,40	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.597.500.000	1.531.630.244	95,88	
1.1.1	Thanh toán cá nhân	1.125.000.000	1.077.453.194	95,77	
1.1.2	Hoạt động thường xuyên	472.500.000	454.177.050	96,12	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	941.100.000	915.632.546	97,29	
1.2.1	Kinh phí đặc thù theo Quyết định số 130/2009/QĐ-TTg (tôn giáo)	117.000.000	111.150.000	95,00	
1.2.2	Kinh phí thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg (Người việt nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam)	63.000.000	59.849.900	95,00	
1.2.3	Kinh phí giám sát và phản biện xã hội	79.200.000	74.736.240	94,36	

1.2.4	Trợ cấp sinh hoạt phí UV.UBMTTQ.TP Biên Hòa không hưởng lương ngân sách	22.000.000	21.600.000	98,18	
1.2.5	Hỗ trợ hoạt động quản lý Quỹ Vì người nghèo (Công văn số 12515/UBND-KT ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Đồng nai	22.500.000	21.375.000	95,00	
1.2.6	Kinh phí ngày hội đoàn kết toàn dân tộc theo Công văn số 7565-CV/TU của Tỉnh ủy và Công văn số 27-CV/TU của Thành ủy	88.200.000	83.789.202	95,00	
1.2.7	Kinh phí hoạt động ban tư vấn thuộc UBMTTQ cấp huyện theo Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính	20.800.000	19.760.000	95,00	
1.2.8	Kinh phí Đại hội	153.000.000	153.000.000	100,00	
1.2.9	Kinh phí hỗ trợ tết nguyên đán	8.400.000	8.400.000	100,00	.
1.2.10	Kinh phí sửa chữa Trụ sở khối UB và đoàn thể	340.000.000	334.972.204	98,52	
1.2.11	Kinh phí thương theo ND 73	27.000.000	27.000.000	100,00	